

Số: 4188/TB-CHKNB

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2026

**THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ**  
**V/v: Cung cấp hàng hóa / Cung cấp dịch vụ**

**Kính gửi: Quý đơn vị/doanh nghiệp**

Cảng hàng không quốc tế Nội Bài tổ chức mời chào giá để cung cấp hàng hóa/ dịch vụ: Thuê dịch vụ chăm sóc cây trang trí tại sân vườn và khu vực công cộng nhà ga T2 – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài năm 2026 - 2027.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

**1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:**

- Yêu cầu đối với hàng hóa/ dịch vụ:
  - + Chăm sóc cây lớn, cây bonsai: 402 cây
  - + Chăm sóc cụm cây phối: 2.047 m<sup>2</sup>
  - + Chăm sóc thảm cỏ nhung: 442 m<sup>2</sup>
  - + Chăm sóc thảm cỏ lá tre: 99 m<sup>2</sup>
  - + Chăm sóc chậu cây trang trí: 314 chậu (521,46 m<sup>2</sup>).(Chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo)
- Yêu cầu về chất lượng; xuất xứ; thông số kỹ thuật: Nhà thầu phải đáp ứng được các yêu cầu trong bảng phụ lục 01 đính kèm
- Yêu cầu về thời gian bảo hành:
  - Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng (nhà thầu bắt đầu cung cấp dịch vụ trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng được hai bên ký kết).
  - Địa điểm giao hàng/ thực hiện dịch vụ: Sân vườn, khu vực công cộng Nhà ga T2 – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.
  - Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày 20/5/2026
- Yêu cầu về điều kiện thanh toán / tạm ứng:
  - + Tạm ứng: Không tạm ứng.
  - + Thanh toán: Thanh toán trả sau theo tháng trong vòng 14 ngày kể từ khi hai bên ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc và nhà thầu cung cấp đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán theo quy định. Chủ đầu tư không nghiệm thu và không thanh toán đối với khối lượng nhà thầu không thực hiện hoặc thực hiện thiếu các thành phần công việc theo quy định.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
- Quy cách báo giá: báo giá phải chào bằng đồng tiền Việt Nam, bao gồm đầy đủ các thuế, phí theo quy định của nhà nước;

- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị, đóng dấu (nếu có).
- Các yêu cầu khác:
- + Giá dự thầu của nhà thầu đã bao gồm giá trị dịch vụ, thuế suất thuế GTGT và các chi phí khác để thực hiện đầy đủ các công việc theo hợp đồng. Đơn giá dịch vụ sau thuế không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.
- + Biện pháp thực hiện dịch vụ:
  - Nhà thầu lập quy trình thực hiện dịch vụ cho từng hạng mục công việc.
  - Nhà thầu lập biện pháp đảm bảo an toàn khi thực hiện dịch vụ cắt/tỉa cây độ cao từ 2m trở lên.

## 2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn nộp hồ sơ chào giá: trước 16h00 ngày 20/5/2026
- Địa chỉ nộp hồ sơ chào giá: FAX: 024.38865540; E-mail: ktg.han@acv.vn (các đơn vị/nhà cung cấp gửi file scan bản báo giá qua email trên).
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện, gửi bằng FAX hoặc gửi qua địa chỉ e-mail.

## 3. Thông tin liên hệ:

Trung tâm Khai thác ga Nội Bài; Địa chỉ: Tầng 3, nhà ga T1, cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, TP. Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ: 0985488284. Người liên hệ: Nguyễn Thị Thu Hương.

## 4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Đăng ký hoạt động hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương;
- Đối với hàng hóa, dịch vụ đặc biệt cần có yêu cầu cụ thể về giấy phép (hoặc giấy tờ khác tương đương) hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

(Kèm theo Văn bản này là Mẫu biểu chào giá).

TL.GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHAI THÁC GA NỘI BÀI

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu VT, KTG; (Hg 01)



Nguyễn Việt Hà

MẪU BIỂU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

Theo yêu cầu của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, chúng tôi, Công ty \_\_\_\_\_ xin chào giá hạng mục “\_\_\_\_\_” như sau:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	ĐƠN VỊ	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT/12 tháng	Thành tiền đã bao gồm VAT/12 tháng
A	<b>Khu vực sân vườn</b>						
1.N	<b>Ngoài khu bãi xe</b>						
1.N.1	<b>Lối vào trạm thu phí số 4</b>						
	Chà là	(~4.5-5m)		Cây	9		
	Tùng tháp	(~2-2.5m)		Cây	24		
	Cụm cây phối (gồm một số chủng loại cây như: Mộc Hương/Tùng tháp/Trang thái/Mai vạn phúc/Lá mít, Cúc mốc, Đuôi chồn, Hồng phụng, Nguyệt Quế, Huyết Dụ, Cẩm tú mai, Dương xỉ, Ráy, Bàng Sing...)			m2	158		
	Thảm cỏ nhung nhật			m2	442		
1.N.2	<b>Sau lối vào trạm thu phí số 4</b>						
	Tùng tháp			Cây	21		
	Thảm cỏ lá tre			m2	99		
1.N.3	<b>Khu biển đá ACV</b>						
	Tùng tháp			Cây	15		

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	ĐƠN VỊ	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT/12 tháng	Thành tiền đã bao gồm VAT/12 tháng
	Cụm cây phối (gồm một số chủng loại cây như: Mộc Hương/Tùng thập/Trang thái/Mai vạn phúc/Lá mít, Cúc mốc, Đuôi chồn, Hồng phụng, Nguyệt Quế, Huyết Dụ, Cẩm tú mai, Dương xỉ, Ráy, Bàng Sing...)			m2	12		
	Cây phong linh tím	(4-5m)		Cây	5		
	Chà là	(~4.5-5m)		Cây	7		
<b>1.N.4</b>	<b>Lối xe vào/ Lối xe ra (Sân đỗ P3)</b>						
	<b>Lối xe vào:</b>						
	Mộc hương	(~2-2.5m)		Cây	23		
	Tùng thập	(~2-2.5m)		Cây	8		
	Cụm cây phối (gồm một số chủng loại cây như: Mộc Hương/Tùng thập/Trang thái/Mai vạn phúc/Lá mít, Cúc mốc, Đuôi chồn, Hồng phụng, Nguyệt Quế, Huyết Dụ, Cẩm tú mai, Dương xỉ, Ráy, Bàng Sing...)			m2	110		
	<b>Lối xe ra:</b>						
	Mộc hương	(~2-2.5m)		Cây	10		
	Tùng thập	(~2-2.5m)		Cây	10		
	Cụm cây phối (gồm một số chủng loại cây như: Mộc Hương/Tùng thập/Trang thái/Mai vạn phúc/Lá mít, Cúc mốc, Đuôi chồn, Hồng phụng, Nguyệt Quế, Huyết Dụ, Cẩm tú mai, Dương xỉ, Ráy, Bàng Sing...)			m2	208		

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	ĐƠN VỊ	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT/12 tháng	Thành tiền đã bao gồm VAT/12 tháng
<b>1.N.5</b>	<b>Cây bóng mát trong khu sân đỗ P3</b>						
	Bàng dài loan	(~5-6m)		Cây	65		
	Chà là	(~4.5-5m)		Cây	21		
	Phong linh tím	(~3.5-4.5m)		Cây	5		
<b>1,1</b>	<b>Hàng rào xanh ngăn cách bãi đỗ xe và đường trước nhà ga</b>						
	Kè Nhật	(~1.5-3m)		Cây	86		
	Tùng tháp	(~1.8-2.5m)		Cây	79		
	Cây phối/ phù thảm (gồm một số chủng loại cây như: Mộc Hương/Tùng tháp/Trang thái/Mai vạn phúc/Lá mít, Cúc mốc, Đuôi chồn, Hồng phụng, Nguyệt Quế, Huyết Dụ, Cẩm tú mai, Dương xỉ, Ráy, Bàng Sing...)			m2	800		
<b>B.</b>	<b>Khu vực trong nhà</b>						
<b>1,2</b>	<b>Điền nhân chậu cây ACV (Chủng loại cây: kè nhật, phát tài núi, montera, huyết dụ kiếm, đại đế vương, ngọc ngân, vạn lộc, vạn niên thanh rủ, đuôi công, hoàng hậu, đại niên thanh, một số chậu có thêm cây ngọc bút...)</b>						
<b>1.2.1</b>	<b>Chậu cây chữ A (1 bộ)</b>						
	Chậu số 1		T1.2.1.1	m2	13,5		
	Chậu số 2		T1.2.1.2				
<b>1.2.2</b>	<b>Chậu cây chữ C (1 bộ)</b>						
	Chậu số 1		T1.2.2.1	m2	12,5		
	Chậu số 2		T1.2.2.2				

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	ĐƠN VỊ	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT/12 tháng	Thành tiền đã bao gồm VAT/12 tháng
<b>1.2.3</b>	<b>Chậu cây chữ V (1 bộ)</b>						
	Chậu số 1		T1.2.3.1	m2	9		
	Chậu số 2		T1.2.3.2				
	Chậu số 3		T1.2.3.3				
<b>1,3</b>	<b>Đảo cây xanh (2 đảo)</b>						
	Chậu số 1		T1.3.1	m2	86		
	Chậu số 2		T1.3.2				
	Chậu số 3		T1.3.3				
	Chậu số 4		T1.3.4				
	Chậu số 5		T1.3.5				
	Chậu số 6		T1.3.6				
	Chậu số 7		T1.3.7				
<b>1,4</b>	<b>Chậu cây cửa tự động</b>						
<b>1.4.1</b>	<b>Cửa đến A1</b>						
	Chậu chữ nhật	(2m2)	CN-1000x450x450	Chậu	2		
	Chậu giọt lệ	(0,66m2)	GL-520x560	Chậu	6		
<b>1.4.2</b>	<b>Cửa đến A2</b>						
	Chậu chữ nhật số 1	(2m2)	CN-1000x1000x450	Chậu	2		
	Chậu chữ nhật số 2	(2,7m2)	CN-1000x450x450	Chậu	6		

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	ĐƠN VỊ	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT/12 tháng	Thành tiền đã bao gồm VAT/12 tháng
<b>1.4.3</b>	<b>Cửa đến A3</b>						
	Chậu chữ nhật số 1	(2m2)	CN-1000x1000x450	Chậu	2		
	Chậu chữ nhật số 2	(2,7m2)	CN-1000x450x450	Chậu	6		
<b>1.4.4</b>	<b>Cửa đến A4</b>						
	Chậu chữ nhật	(0,9m2)	CN-1000x450x450	Chậu	2		
	Chậu giọt lệ	(0,66m2)	GL-520x560	Chậu	6		
<b>1,5</b>	<b>Chậu cây nhà vệ sinh</b>						
	Chậu chữ nhật	(1,8m2)	CN-1000x450x450	Chậu	4		
	Chậu giọt lệ	(0,66m2)	GL-520x560	Chậu	12		
<b>1,6</b>	<b>Chậu cây trước khu checkout</b>						
	Chậu chữ nhật	(7,65m2)	CN-1000x450x450	Chậu	17		
	Chậu giọt lệ	(0,66m2)	GL-520x560	Chậu	8		
<b>TẦNG 3</b>							
<b>3,1</b>	<b>Khu vực đồi tùng</b>						
	Tùng nhật	(~2.5-3m)		Cây	9		
	Ngọc bút	(~1.5-2.5m)		Cây	6		
	Ôi thuốc	(~2-3m)		Cây	8		
	Tùng la hán việt	(~1-1.5m)		Cây	10		
	Tùng tuyết	(~0.8-1,2m)		Cây	10		
	Lá mít	(~1.5-2.5m)		Cây	1		
	Đuôi lươn	(~1.5-2.5m)		Cây	2		
	Vàng anh	(~1.5-2.5m)		Cây	1		
	Cây phối/ phủ thảm			m2	759		

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	ĐƠN VỊ	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT/12 tháng	Thành tiền đã bao gồm VAT/12 tháng
<b>3,2</b>	<b>Khu vực check in</b>						
	Chậu số 1	(32m2)	T3.2.1	Đảo	1		
	Chậu số 2		T3.2.2				
	Chậu số 3		T3.2.3				
	Chậu số 4		T3.2.4				
	Chậu số 5		T3.2.5				
<b>3,3</b>	<b>Đảo cây xanh</b>						
	Chậu số 1	(86m2)	T3.3.1	Đảo	2		
	Chậu số 2		T3.3.2				
	Chậu số 3		T3.3.3				
	Chậu số 4		T3.3.4				
	Chậu số 5		T3.3.5				
	Chậu số 6		T3.3.6				
	Chậu số 7		T3.3.7				
<b>3,4</b>	<b>Chậu cây cửa tự động</b>						
<b>3.4.1</b>	<b>Khu vực chậu T3.4.1 Trong cửa lùa tự động</b>						
<b>3.4.1.D1</b>	<b>Cửa đi D1</b>						
	Chậu vuông	(3m2)	VU-1000x1000x750	Chậu	3		
	Chậu giọt lệ	(0,22m2)	GL 520x560	Chậu	2		

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	ĐƠN VỊ	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT/12 tháng	Thành tiền đã bao gồm VAT/12 tháng
<b>3.4.1.D2</b>	<b>Cửa đi D2</b>						
	Chậu vuông	(2m2)	VU-1000x1000x750	Chậu	2		
	Chậu giọt lệ	(3,6m2)	CN-1000x600x450	Chậu	6		
<b>3.4.1.D3</b>	<b>Cửa đi D3</b>						
	Chậu vuông	(2m2)	VU-1000x1000x750	Chậu	2		
	Chậu giọt lệ	(3,6m2)	CN-1000x600x450	Chậu	6		
<b>3.4.1.D4</b>	<b>Cửa đi D4</b>						
	Chậu vuông	(3m2)	VU-1000x1000x750	Chậu	3		
	Chậu giọt lệ	(0,33m2)	GL 520x560	Chậu	3		
<b>3.4.2</b>	<b>Khu vực chậu T3.4.2 Hai bên cầu thang cong (Ngoài hiên)</b>						
	Chậu vuông	(2m2)	VU-1000x1000x450	Chậu	2		
	Chậu vuông	(2m2)	VU-1000x1000x600	Chậu	2		
	Chậu vuông	(2m2)	VU-1000x1000x750	Chậu	2		
<b>3.4.3</b>	<b>Khu vực chậu T3.4.3 Hai bên cầu thang cong (Trong nhà)</b>						
	Chậu vuông	(4m2)	VU-1000x1000x600	Chậu	4		
	Chậu vuông	(4m2)	VU-1000x1000x750	Chậu	4		
<b>3,5</b>	<b>Chậu cây ghé ngoài</b>						
	Chậu cây	(56m2)	T3.5	Chậu	16		
<b>3,6</b>	<b>Chậu cây khu vực cửa gió điều hòa (Khu cải tạo)</b>						
	Chậu cây	(16,632m2)	T3.6	Chậu	12		

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	ĐƠN VỊ	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT/12 tháng	Thành tiền đã bao gồm VAT/12 tháng
<b>3,7</b>	<b>Chậu cây khu vực recheck hàng hóa</b>						
<b>3.7.1</b>	<b>Đảo AB</b>						
	Chậu vuông	(6,6m2)	CN 1000x600x450	Chậu	11		
	Chậu vuông	(3m2)	VU 1000x1000x750	Chậu	3		
<b>3.7.2</b>	<b>Đảo CD</b>						
	Chậu chữ nhật	(6,6m2)	CN 1000x600x450	Chậu	11		
	Chậu vuông	(2m2)	VU 1000x1000x750	Chậu	2		
<b>3.7.3</b>	<b>Đảo EF</b>						
	Chậu chữ nhật	(6,6m2)	CN 1000x600x450	Chậu	11		
	Chậu vuông	(3m2)	VU 1000x1000x750	Chậu	3		
<b>3.7.4</b>	<b>Đảo GH</b>						
	Chậu chữ nhật	(6,6m2)	CN 1000x600x450	Chậu	11		
	Chậu vuông	(3m2)	VU 1000x1000x750	Chậu	3		
<b>3.7.5</b>	<b>Đảo IJ</b>						
	Chậu chữ nhật	(6,6m2)	CN 1000x600x450	Chậu	11		
	Chậu vuông	(2m2)	VU 1000x1000x750	Chậu	2		
<b>3.7.6</b>	<b>Đảo KL</b>						
	Chậu chữ nhật	(6,6m2)	CN 1000x600x450	Chậu	11		
	Chậu vuông	(3m2)	VU 1000x1000x750	Chậu	3		
<b>3,8</b>	<b>Chậu cây ôm chân cột (Khu cải tạo)</b>						
	Chậu số 8	(15,2m2)	T3.8	Chậu	2		
<b>3,9</b>	<b>Chậu cây khu vực lối đi nội bộ</b>						
	Chậu vuông số 1	(2m2)	VU 1000x1000x450	Chậu	2		
	Chậu vuông số 2	(2m2)	VU 1000x1000x600	Chậu	2		
	Chậu vuông số 3	(2m2)	VU 1000x1000x750	Chậu	2		
<b>3,10</b>	<b>Đảo cây điểm nhấn</b>						

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	ĐƠN VỊ	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT/12 tháng	Thành tiền đã bao gồm VAT/12 tháng
	Chậu số 1	71,2 m2	T3.10.1	Chậu	4		
	Chậu số 2		T3.10.2	Chậu			
	Chậu số 3		T3.10.3	Chậu			
	Chậu số 4		T3.10.4	Chậu			
<b>3,11</b>	<b>Chậu cây trang trí khu vệ sinh</b>						
	Chậu chữ nhật	3,6	CN 1000x450x450	Chậu	8		
	Chậu giọt lệ	2,09	GL 520x560	Chậu	19		
	<b>TỔNG</b>						

Các điều kiện thương mại:

1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
2. Thời hạn cung cấp hàng hóa, dịch vụ: Trong vòng 12 tháng.
3. Điều kiện thanh toán/tạm ứng: Không tạm ứng, giá trị hợp đồng thanh toán theo từng tháng.
4. Địa điểm thực hiện dịch vụ: Nhà ga T2, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
6. Các yêu cầu khác (nếu có): - Báo giá của nhà thầu đã bao gồm giá trị dịch vụ, thuế suất thuế GTGT và toàn bộ các chi phí cần thiết khác (vật tư, công cụ, máy móc, cây trồng dặm, giàn giáo (nếu cần để phục vụ việc cắt tỉa các cây cao), nhân sự, làm thẻ, vận chuyển, chi phí quản lý...) để thực hiện đầy đủ các công việc của Hợp đồng.

Ghi chú:

- Khối lượng cây bonsai, cây lớn (thực hiện cắt tỉa, tạo hình 2 lần/năm): Chi tiết tại phụ lục số 01
- Khối lượng phân bón chi tiết từng khu vực: Chi tiết tại phụ lục số 01

....., Ngày..... Tháng..... Năm  
 Đại diện có thẩm quyền của Công ty  
 [Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG**  
 (Kèm theo Thông báo mời chào giá số 4.188/TB-CHKNB ngày 14. Tháng 5. Năm 2026)

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	Ký hiệu/kích thước	Khối lượng	Diện tích (m2)	Quy cách	Tưới nước	Duy trì cây/tháng	Bón phân/tháng	Thành phần công việc	Yêu cầu chất lượng
A	Khu vực sân vườn										
1.N	Ngoài khu bãi xe										
1.N.1	Lối vào trạm thu phí số 4										
	Chà là	Cây	(~4.5-5m)	9			Không	Có	Có	Bón phân, cắt tỉa lá/cành vàng, hong: 1 lần/tháng Cắt tỉa tán/tạo hình: 2 lần/năm	Cây cân đối, đúng dáng thể dự kiến, các tán cây phân tầng rõ rệt, đảm bảo thẩm mỹ Cây không có cành/lá hong, sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh.
	Tùng tháp	Cây	(~2-2.5m)	24			Không	Có	Có	Bón phân, cắt tỉa lá/cành vàng, hong: 1 lần/tháng Cắt tỉa tán/tạo hình: 2 lần/năm	Cây cân đối, đúng dáng thể dự kiến, các tán cây phân tầng rõ rệt, đảm bảo thẩm mỹ Cây không có cành/lá hong, sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh.
	Cụm cây phối (gồm một số chủng loại cây như: Mộc Hương/Tùng tháp/Trang thái/Mai vạn phúc/Lá mít, Cúc mốc, Đuôi chồn, Hồng phụng, Nguyệt Quế, Huyết Dụ, Cẩm tú mai, Dương xỉ, Ráy, Bàng Sing...)	m2			158		Không	Có	Có	Nhỏ bỏ gốc cây xấu, xới đất Trồng dặm cây mới tại các vị trí đã nhỏ bỏ Nhỏ bỏ cỏ dại, cắt tỉa bấm ngọn Bón phân vi sinh Phun thuốc trừ sâu cho cây (nếu cần) Dọn dẹp, vệ sinh nơi làm việc	Cây được cắt tỉa gọn gàng, cân đối, đảm bảo tính thẩm mỹ, sinh trưởng, phát triển tốt, không có lá vàng/hong, không bị sâu bệnh
	Thảm cỏ nhung nhật	m2			442		Không	Có	Có	Phát, cắt cỏ thường xuyên.	Cỏ luôn bằng phẳng, chiều cao đồng đều, không quá 5cm tùy theo địa hình
1.N.2	Sau lối vào trạm thu phí số 4										
	Tùng tháp	Cây		21			Không	Có	Có	Bón phân, cắt tỉa lá/cành vàng, hong: 1 lần/tháng Cắt tỉa tán/tạo hình: 2 lần/năm	Cây cân đối, đúng dáng thể dự kiến, các tán cây phân tầng rõ rệt, đảm bảo thẩm mỹ Cây không có cành/lá hong, sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh
	Thảm cỏ lá tre	m2		99			Không	Có	Có	Phát, cắt cỏ thường xuyên.	Cỏ luôn bằng phẳng, chiều cao đồng đều, không quá 5cm tùy theo địa hình

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	Ký hiệu/kích thước	Khối lượng	Diện tích (m2)	Quy cách	Tưới nước	Duy trì cây/tháng	Bón phân/tháng	Thành phần công việc	Yêu cầu chất lượng
1.N.3	Khu biển đá ACV						Không	Có	Có		
	Tùng tháp	Cây		15			Không	Có	Có	Bón phân, cắt tỉa lá/cành vàng, hồng: 1 lần/tháng Cắt tỉa tán/tao hình: 2 lần/năm	Cây cân đối, đúng dáng thể dự kiến, các tán cây phân tầng rõ rệt, đảm bảo thẩm mỹ Cây không có cành/lá hồng, sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh
	Cụm cây phối (gồm một số chủng loại cây như: Mộc Hương/Tùng tháp/Trang thái/Mai vạn phúc/Lá mít, Cúc mốc, Đuôi chồn, Hồng phụng, Nguyệt Quế, Huyết Dụ, Cẩm tú mai, Dương xỉ, Ráy, Bàng Sing...)	m2		12			Không	Có	Có	Nhỏ bỏ gốc cây xấu, xới đất Trồng dặm cây mới tại các vị trí đã nhổ bỏ. Nhỏ bỏ cỏ dại, cắt tỉa bấm ngọn Bón phân vi sinh Phun thuốc trừ sâu cho cây (nếu cần) Dọn dẹp, vệ sinh nơi làm việc	Cây được cắt tỉa gọn gàng, cân đối, đảm bảo tính thẩm mỹ, sinh trưởng, phát triển tốt, không có lá vàng/hồng, không bị sâu bệnh
	Cây phong linh tím	Cây	(4-5m)	5			Không	Có	Có	Bón phân, cắt tỉa lá/cành vàng, hồng: 1 lần/tháng Cắt tỉa tán/tao hình: 2 lần/năm	Cây cân đối, đúng dáng thể dự kiến, các tán cây phân tầng rõ rệt, đảm bảo thẩm mỹ Cây không có cành/lá hồng, sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh
	Chà là	Cây	(~4.5-5m)	7			Không	Có	Có	Bón phân, cắt tỉa lá/cành vàng, hồng: 1 lần/tháng Cắt tỉa tán/tao hình: 2 lần/năm	Cây cân đối, đúng dáng thể dự kiến, các tán cây phân tầng rõ rệt, đảm bảo thẩm mỹ Cây không có cành/lá hồng, sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh
1.N.4	Lối xe vào/ Lối xe ra (Sân đỗ P3)										
	Lối xe vào:										
	Mộc hương	Cây	(~2-2.5m)	23			Không	Có	Có	Bón phân, cắt tỉa lá/cành vàng, hồng: 1 lần/tháng Cắt tỉa tán/tao hình: 2 lần/năm	Cây cân đối, đúng dáng thể dự kiến, các tán cây phân tầng rõ rệt, đảm bảo thẩm mỹ Cây không có cành/lá hồng, sinh trưởng tốt
	Tùng tháp	Cây	(~2-2.5m)	8			Không	Có	Có	Bón phân, cắt tỉa lá/cành vàng, hồng: 1 lần/tháng Cắt tỉa tán/tao hình: 2 lần/năm	Cây cân đối, đúng dáng thể dự kiến, các tán cây phân tầng rõ rệt, đảm bảo thẩm mỹ Cây không có cành/lá hồng, sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	Ký hiệu/kích thước	Khối lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Quy cách	Tưới nước	Duy trì cây/tháng	Bón phân/tháng	Thành phần công việc	Yêu cầu chất lượng
	Cụm cây phối (gồm một số chủng loại cây như: Mộc Hương/Tùng thấp/Trang thái/Mai vạn phúc/Lá mít, Cúc mốc, Đuôi chồn, Hồng phụng, Nguyệt Quế, Huyết Dụ, Cẩm tú mai, Dương xỉ, Ráy, Bàng Sing...)	m <sup>2</sup>		110			Không	Có	Có	Nhổ bỏ gốc cây xấu, xới đất Trồng dặm cây mới tại các vị trí đã nhổ bỏ. Nhổ bỏ cỏ dại, cắt tỉa bấm ngọn Bón phân vi sinh Phun thuốc trừ sâu cho cây (nếu cần) Dọn dẹp, vệ sinh nơi làm việc	Cây được cắt tỉa gọn gàng, cân đối, đảm bảo tính thẩm mỹ, sinh trưởng, phát triển tốt, không có lá vàng/hồng, không bị sâu bệnh
	<b>Lối xe ra:</b>										
	Mộc hương	Cây	(~2-2.5m)	10			Không	Có	Có	Bón phân, cắt tỉa lá/cành vàng, hồng: 1 lần/tháng Cắt tỉa tán/tao hình: 2 lần/năm	Cây cân đối, đúng dáng thể dự kiến, các tán cây phân tầng rõ rệt, đảm bảo thẩm mỹ Cây không có cành/lá hồng, sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh
	Tùng thấp	Cây	(~2-2.5m)	10			Không	Có	Có	Bón phân, cắt tỉa lá/cành vàng, hồng: 1 lần/tháng Cắt tỉa tán/tao hình: 2 lần/năm	Cây cân đối, đúng dáng thể dự kiến, các tán cây phân tầng rõ rệt, đảm bảo thẩm mỹ Cây không có cành/lá hồng, sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh
	Cụm cây phối (gồm một số chủng loại cây như: Mộc Hương/Tùng thấp/Trang thái/Mai vạn phúc/Lá mít, Cúc mốc, Đuôi chồn, Hồng phụng, Nguyệt Quế, Huyết Dụ, Cẩm tú mai, Dương xỉ, Ráy, Bàng Sing...)	m <sup>2</sup>		208			Không	Có	Có	Nhổ bỏ gốc cây xấu, xới đất Trồng dặm cây mới tại các vị trí đã nhổ bỏ. Nhổ bỏ cỏ dại, cắt tỉa bấm ngọn Bón phân vi sinh Phun thuốc trừ sâu cho cây (nếu cần) Dọn dẹp, vệ sinh nơi làm việc	Cây được cắt tỉa gọn gàng, cân đối, đảm bảo tính thẩm mỹ, sinh trưởng, phát triển tốt, không có lá vàng/hồng, không bị sâu bệnh

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	Ký hiệu/kích thước	Khối lượng	Diện tích (m2)	Quy cách	Tưới nước	Duy trì cây/tháng	Bón phân/tháng	Thành phần công việc	Yêu cầu chất lượng
1.N.5	Cây bóng mát trong khu sân đỗ P3										
	Bàng đài loan	Cây	(~5-6m)	65			Không	Có	Có	Bón phân, cắt tỉa lá/cành vàng, hồng: 1 lần/tháng Cắt tỉa tán/tao hình: 2 lần/năm	Cây cân đối, đúng dáng thể dự kiến, các tán cây phân tầng rõ rệt, đảm bảo thẩm mỹ Cây không có cành/lá hồng, sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh
	Chà là	Cây	(~4.5-5m)	21			Không	Có	Có	Bón phân, cắt tỉa lá/cành vàng, hồng: 1 lần/tháng Cắt tỉa tán/tao hình: 2 lần/năm	Cây cân đối, đúng dáng thể dự kiến, các tán cây phân tầng rõ rệt, đảm bảo thẩm mỹ Cây không có cành/lá hồng, sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh
	Phong linh tím	Cây	(~3.5-4.5m)	5			Không	Có	Có	Bón phân, cắt tỉa lá/cành vàng, hồng: 1 lần/tháng Cắt tỉa tán/tao hình: 2 lần/năm	Cây cân đối, đúng dáng thể dự kiến, các tán cây phân tầng rõ rệt, đảm bảo thẩm mỹ Cây không có cành/lá hồng, sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh
1,1	Hàng rào xanh ngăn cách bãi đỗ xe và đường trước nhà ga										
	Kè Nhật	Cây	(~1.5-3m)	86			Không	Có	Có	Bón phân, cắt tỉa lá/cành vàng, hồng: 1 lần/tháng Cắt tỉa tán/tao hình: 2 lần/năm	Cây cân đối, đúng dáng thể dự kiến, các tán cây phân tầng rõ rệt, đảm bảo thẩm mỹ Cây không có cành/lá hồng, sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh
	Tùng tháp	Cây	(~1.8-2.5m)	79			Không	Có	Có	Bón phân, cắt tỉa lá/cành vàng, hồng: 1 lần/tháng Cắt tỉa tán/tao hình: 2 lần/năm	Cây cân đối, đúng dáng thể dự kiến, các tán cây phân tầng rõ rệt, đảm bảo thẩm mỹ Cây không có cành/lá hồng, sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh
	Cây phối/ phủ thảm (gồm một số chủng loại cây như: Mộc Hương/Tùng tháp/Trang thái/Mai vạn phúc/Lá mít, Cúc mốc, Đuôi chồn, Hồng phụng, Nguyệt Quế, Huyết Dụ, Cẩm tú mai, Dương xỉ, Ráy, Bàng Sing...)	m2		800			Không	Có	Có	Nhỏ bỏ gốc cây xấu, xới đất Trồng dặm cây mới tại các vị trí đã nhỏ bỏ. Bón phân vi sinh Phun thuốc trừ sâu cho cây (nếu cần) Dọn dẹp, vệ sinh nơi làm việc	Cây được cắt tỉa gọn gàng, cân đối, đảm bảo tính thẩm mỹ, sinh trưởng, phát triển tốt, không có lá vàng/hồng, không bị sâu bệnh
B.	Khu vực trong nhà										

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	Ký hiệu/kích thước	Khối lượng	Diện tích (m2)	Quy cách	Tưới nước	Duy trì cây/tháng	Bón phân/tháng	Thành phần công việc	Yêu cầu chất lượng	
1,2	Điền nhân chậu cây ACV (Chủng loại cây: kê nhật, phát tài núi, montera, huyết dụ kiếm, đại đế vương, ngọc ngân, vạn lộc, vạn niên thanh rù, đuôi công, hoàng hậu, đại niên thanh, một số chậu có thêm cây ngọc bút...)											
1.2.1	Chậu cây chữ A											
	Chậu số 1	Bộ	T1.2.1.1	1	13,5	Cây chính: Kê nhật, phát tài núi nhiều ngọn, bàng singapo, trúc mây, huyết dụ kiếm ... Cây phụ: Trầu bà montera, hoàng hậu, đại tứ lan, phú quý, môn nước, vạn niên thanh, hồng môn, trúc huy hoàng, ngọc ngân, tổ yến ....	Có	Có	Có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhật lá vàng, hồng</li> <li>- Nhổ bỏ cây xấu, cắt tỉa bấm ngọn, xới đất</li> <li>- Trồng dặm cây mới tại các vị trí đã nhổ bỏ.</li> <li>- Bón phân</li> <li>- Lấy nước (tại các WC), tưới cây</li> <li>+ Vị Trí lấy nước cách điểm tưới xa nhất 160m</li> <li>+ Thời gian lấy nước: 10 - 20 phút/lần</li> <li>+ Tưới tầng 3: Trung bình: 07 lượt lấy nước /ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít).</li> <li>+ Tầng 1: Trung bình: 03 lượt lấy nước/ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít/lần)</li> <li>+ Thực hiện tưới 2 lượt/lần đối với các đảo cây, tưới cả gốc và phun tưới lá.</li> <li>- Kiểm tra mực nước trong bồn cây qua các lỗ thăm (đảm bảo mực nước không vượt quá mức cho phép)</li> <li>- Vệ sinh, lau bồn cây</li> <li>- Dọn dẹp, vệ sinh nơi làm việc</li> </ul>	Đảm bảo đủ nước cho cây sinh trưởng tốt Bồn cây luôn sạch sẽ, cây sinh trưởng phát triển tốt, không có lá vàng, héo, không bị sâu bệnh	
	Chậu số 2		T1.2.1.2			Có	Có	Có				
1.2.2	Chậu cây chữ C											
	Chậu số 1	Bộ	T1.2.2.1	1	12,5	Cây chính: Kê nhật, phát tài núi nhiều ngọn, bàng singapo, trúc mây, huyết dụ kiếm ...	Có	Có	Có			
	Chậu số 2		T1.2.2.2			Có	Có	Có				
1.2.3	Chậu cây chữ V											
	Chậu số 1	Bộ	T1.2.3.1	1	9	Cây chính: Kê nhật, phát tài núi nhiều ngọn, bàng singapo, trúc mây, huyết dụ kiếm ...	Có	Có	Có			
	Chậu số 2		T1.2.3.2		Có		Có	Có				
	Chậu số 3		T1.2.3.3		Có		Có	Có				
1,3	Đảo cây xanh											
	Chậu số 1	Đảo	T1.3.1	2	86	Cây chính: Kê nhật, phát tài núi nhiều ngọn, bàng singapo, trúc mây, huyết dụ kiếm ...	Có	Có	Có			
	Chậu số 2		T1.3.2		Có		Có	Có				
	Chậu số 3		T1.3.3		Có		Có	Có				
	Chậu số 4		T1.3.4		Có		Có	Có				
	Chậu số 5		T1.3.5		Có		Có	Có				
	Chậu số 6		T1.3.6		Có		Có	Có				
	Chậu số 7		T1.3.7		Có		Có	Có				
1,4	Chậu cây cửa tự động											
1.4.1	Cửa đến A1											
	Chậu chữ nhật	Chậu	CN-1000x450x450	2	2	Cây chính: Trúc mây Cây phụ: Đuôi công	Có	Có	Có			
	Chậu giọt lệ	Chậu	GL-520x560	6	0,66	Cây chính: Trúc cây/ Cau Hawaii Cây phụ: Đuôi công/ vạn niên thanh/ đại tứ lan/ Môn nước ...	Có	Có	Có			

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	Ký hiệu/kích thước	Khối lượng	Diện tích (m2)	Quy cách	Tưới nước	Duy trì cây/tháng	Bón phân/tháng	Thành phần công việc	Yêu cầu chất lượng
1.4.2	Cửa đến A2										
	Chậu chữ nhật số 1	Chậu	CN-1000x1000x450	2	2	Cây chính: Phát tài núi nhiều ngọn Cây phụ: Cọ cảnh mini, ngọc ngân, đuôi công	Có	Có	Có		
	Chậu chữ nhật số 2	Chậu	CN-1000x450x450	6	2,7	Cây chính: Cau hawai Cây phụ: Ngọc ngân, đuôi công ...	Có	Có	Có		
1.4.3	Cửa đến A3										
	Chậu chữ nhật số 1	Chậu	CN-1000x1000x450	2	2	Cây chính: Kè nhật Cây phụ: Đại tứ lan, trúc huy hoàng, thường xuân, hồng ngọc	Có	Có	Có		
	Chậu chữ nhật số 2	Chậu	CN-1000x450x450	6	2,7	Cây chính: Trúc mây Cây phụ: Đuôi công	Có	Có	Có		
1.4.4	Cửa đến A4										
	Chậu chữ nhật	Chậu	CN-1000x450x450	2	0,9	Cây chính: Cau hawai Cây phụ: Đuôi công, ngọc ngân	Có	Có	Có		
	Chậu giọt lệ	Chậu	GL-520x560	6	0,66	Cây chính: Trúc mây Cây phụ: Đuôi công, vạn niên thanh, môn nước	Có	Có	Có		
1,5	Chậu cây nhà vệ sinh										
	Chậu chữ nhật	Chậu	CN-1000x450x450	4	1,8	Cây chính: Trúc mây Cây phụ: Đuôi công	Có	Có	Có		
	Chậu giọt lệ	Chậu	GL-520x560	12	0,66	Cây chính: Bàng Sing/ Cau hawai/ Phát tài/ Trúc mây Cây phụ: Tô yên, đuôi công ...	Có	Có	Có		
1,6	Chậu cây trước khu checkout										
	Chậu chữ nhật	Chậu	CN-1000x450x450	17	7,65	Cây chính: Trầu bà montera Cây phụ: Vạn niên thanh	Có	Có	Có		
	Chậu giọt lệ	Chậu	GL-520x560	8	0,66	Cây chính: Cau hawai/ Cây phụ: Đuôi công, vạn niên thanh Cây chính: Trúc mây/ Cây phụ: Đuôi công, vạn niên thanh, ngọc ngân Cây chính: Huyết dụ kiếm/ Cây phụ: Vạn niên thanh, đôi công, ngọc ngân	Có	Có	Có		

- Nhặt lá vàng, hồng  
- Nhỏ bỏ cây xấu, cắt tia bám ngon, xới đất  
- Trồng dặm cây mới tại các vị trí đã nhỏ bỏ.  
- Bón phân  
- Lấy nước (tại các WC), tưới cây  
+ Vị Trí lấy nước cách điểm tưới xa nhất 160m  
+ Thời gian lấy nước: 10 - 20 phút/lần  
+ Tưới tầng 3: Trung bình: 07 lượt lấy nước/ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít).  
+ Tầng 1: Trung bình: 03 lượt lấy nước/ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít/lần)  
+ Thực hiện tưới 2 lượt/lần đối với các đảo cây, tưới cả gốc và phun tưới lá.  
- Kiểm tra mực nước trong bồn cây qua các lỗ thăm (đảm bảo mực nước không vượt quá mức cho phép)  
- Vệ sinh, lau bồn cây  
- Dọn dẹp, vệ sinh nơi làm việc

Đảm bảo đủ nước cho cây sinh trưởng tốt  
Bồn cây luôn sạch sẽ, cây sinh trưởng, phát triển tốt, không có lá vàng, héo, không bị sâu bệnh

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	Ký hiệu/kích thước	Khối lượng	Diện tích (m2)	Quy cách	Tưới nước	Duy trì cây/tháng	Bón phân/tháng	Thành phần công việc	Yêu cầu chất lượng
<b>TẦNG 3</b>											
3,1	<b>Khu vực đồi tùng</b>										
	Tùng nhật	Cây	(~2.5-3m)	9			Có	Có	Có	Bón phân, cắt tia lá/cành vàng, hồng: 1 lần/tháng Cắt tia tán/ tạo hình: 2 lần/năm	Cây cân đối, đúng dáng thể dự kiến, các tán cây phân tầng rõ rệt, đảm bảo thẩm mỹ Cây không có cành/lá hồng, sinh trưởng tốt
	Ngọc bút	Cây	(~1.5-2.5m)	6			Có	Có	Có		
	Ồi thuốc	Cây	(~2-3m)	8			Có	Có	Có		
	Tùng la hán việt	Cây	(~1-1.5m)	10			Có	Có	Có		
	Tùng tuyết	Cây	(~0.8-1,2m)	10			Có	Có	Có		
	Lá mít	Cây	(~1.5-2.5m)	1			Có	Có	Có		
	Đuôi lợn	Cây	(~1.5-2.5m)	2			Có	Có	Có		
	Vàng anh	Cây	(~1.5-2.5m)	1			Có	Có	Có		
	Cây phối/ phù thảm	m2		759			Có	Có	Có	Nhỏ bỏ gốc cây xấu, xới đất Trồng dặm cây mới tại các vị trí đã nhỏ bỏ. Nhỏ bỏ cỏ dại, cắt tia bấm ngọn Bón phân vi sinh Phun thuốc trừ sâu cho cây (nếu cần) Dọn dẹp, vệ sinh nơi làm việc	Cây được cắt tia gọn gàng, cân đối, đảm bảo tính thẩm mỹ, sinh trưởng, phát triển tốt, không có lá vàng/hồng, không bị sâu bệnh
3,2	<b>Khu vực check in</b>									<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhật lá vàng, hồng</li> <li>- Nhỏ bỏ cây xấu, cắt tia bấm ngọn, xới đất</li> <li>- Trồng dặm cây mới tại các vị trí đã nhỏ bỏ.</li> <li>- Bón phân</li> <li>- Lấy nước (tại các WC), tưới cây</li> <li>+ Vị Trí lấy nước cách điểm tưới xa nhất 160m</li> <li>+ Thời gian lấy nước: 10 - 20 phút/lần</li> <li>+ Tưới tầng 3: Trung bình: 07 lượt lấy nước /ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít).</li> <li>+ Tầng 1: Trung bình: 03 lượt lấy nước/ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít/lần)</li> <li>+ Thực hiện tưới 2 lượt/lần đối với các đảo cây, tưới cả gốc và phun tưới lá.</li> <li>- Kiểm tra mực nước trong bồn cây qua các lỗ thăm (đảm bảo mực nước không vượt quá mức cho phép)</li> <li>- Vệ sinh, lau bồn cây</li> </ul>	Đảm bảo đủ nước cho cây sinh trưởng tốt Bồn cây luôn sạch sẽ, cây sinh trưởng phát triển tốt, không có lá vàng, héo, không bị sâu bệnh
	Chậu số 1	Đào	T3.2.1	1	32	Cây chính: Đại lộc núi nhiều ngọn, trúc mây, huyết dụ kiếm, cau hawaii, kê nhật, bàng singapore, nam thiên trúc .... Cây phụ: Trầu bà montera, đại đế, hồng ngọc, ngọc ngân, trúc huy hoàng, đuôi công, vạn niên thanh, hoàng hậu, đại niên thanh, ngọc ngân ....	Có	Có	Có		
	Chậu số 2		T3.2.2				Có	Có	Có		
	Chậu số 3		T3.2.3				Có	Có	Có		
	Chậu số 4		T3.2.4				Có	Có	Có		
	Chậu số 5		T3.2.5				Có	Có	Có		

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	Kỹ hiệu/kích thước	Khối lượng	Diện tích (m2)	Quy cách	Tưới nước	Duy trì cây/tháng	Bón phân/tháng	Thành phần công việc	Yêu cầu chất lượng
3,3	<b>Đào cây xanh</b>										
	Chậu số 1	Đào	T3.3.1	2	86	Cây chính: Ngọc bút, Kê nhật, bàng singapo, trúc mây, huyết dụ kiếm ... Cây phụ: Trầu bà montera, hoàng hậu, đại tứ lan, phú quý, môn nước, vạn niên thanh, hồng môn, trúc huy hoàng, ngọc ngân, tổ yến ....	Có	Có	Có		
	Chậu số 2		T3.3.2				Có	Có	Có		
	Chậu số 3		T3.3.3				Có	Có	Có		
	Chậu số 4		T3.3.4				Có	Có	Có		
	Chậu số 5		T3.3.5				Có	Có	Có		
	Chậu số 6		T3.3.6				Có	Có	Có		
	Chậu số 7		T3.3.7				Có	Có	Có		
3,4	<b>Chậu cây cửa tự động</b>										
3.4.1	<b>Khu vực chậu T3.4.1 Trong cửa lùa tự động</b>									- Nhật lá vàng, hồng - Nhỏ bỏ cây xấu, cắt tia bám ngon, xới đất - Trồng dặm cây mới tại các vị trí đã nhỏ bỏ.	Đảm bảo đủ nước cho cây sinh trưởng tốt Bồn cây luôn sạch sẽ, cây sinh trưởng, phát triển tốt, không có lá vàng, héo, không bị sâu bệnh
3.4.1.D1	<b>Cửa đi D1</b>									- Bón phân - Lấy nước (tại các WC), tưới cây + Vị Trí lấy nước cách điểm tưới xa nhất 160m + Thời gian lấy nước: 10 - 20 phút/lần + Tưới tầng 3: Trung bình: 07 lượt lấy nước /ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít). + Tầng 1: Trung bình: 03 lượt lấy nước/ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lit/lần) + Thực hiện tưới 2 lượt/lần đối với các đảo cây, tưới cả gốc và phun tưới lá. - Kiểm tra mực nước trong bồn cây qua các lỗ thăm (đảm bảo mực nước không vượt quá mức cho phép) - Vệ sinh, lau bồn cây - Dọn dẹp, vệ sinh nơi làm việc	
	Chậu vuông	Chậu	VU-1000x1000x750	3	3	Cây chính: Cau lùa vàng/ Cây phụ: Đại tứ lan, đuôi công, ngọc ngân, vạn niên thanh Cây chính: Bàng sing/ Cây phụ: Ngọc ngân, vạn niên thanh, muống nhật - 1 set	Có	Có	Có		
	Chậu giọt lệ	Chậu	GL 520x560	2	0,22	Cây chính: Cau hawaii Cây phụ: Vạn niên thanh, đuôi công, muống nhật	Có	Có	Có		
3.4.1.D2	<b>Cửa đi D2</b>						Có				
	Chậu vuông	Chậu	VU-1000x1000x750	2	2	Cây chính: Kê nhật Cây phụ: Đại tứ lan, đuôi công, ngọc ngân, vạn niên thanh	Có	Có	Có		
	Chậu giọt lệ	Chậu	CN-1000x600x450	6	3,6	Cây chính: Trúc mây, Trầu bà montera Cây phụ: Hồng ngọc, đuôi công, ngọc ngân	Có	Có	Có		
3.4.1.D3	<b>Cửa đi D3</b>										
	Chậu vuông	Chậu	VU-1000x1000x750	2	2	Cây chính: Phát tài núi nhiều ngọn Cây phụ: Đại tứ lan, đuôi công, ngọc ngân, vạn niên thanh	Có	Có	Có		
	Chậu giọt lệ	Chậu	CN-1000x600x450	6	3,6	Cây chính: Trúc mây, Trầu bà montera Cây phụ: Hồng ngọc, đuôi công, ngọc ngân	Có	Có	Có		

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	Ký hiệu/kích thước	Khối lượng	Diện tích (m2)	Quy cách	Tưới nước	Duy trì cây/tháng	Bón phân/tháng	Thành phần công việc	Yêu cầu chất lượng
3.4.1.D4	Cửa đi D4										
	Chậu vuông	Chậu	VU-1000x1000x750	3	3	Cây chính: Phát tài núi nhiều ngọn Cây phụ: Đại tử lan, đuôi công, ngọc ngân, vạn niên thanh	Có	Có	Có		
	Chậu giọt lệ	Chậu	GL 520x560	3	0,33	Cây chính: Trúc mây/ Cây phụ: Vạn niên thanh, đuôi công, muống nhật Cây chính: Bàng sing/ Cây phụ: Ngọc ngân, vạn niên thanh, muống nhật - 1 set	Có	Có	Có		
3.4.2	<b>Khu vực chậu T3.4.2 Hai bên cầu thang công (Ngoài hiên)</b>									<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhặt lá vàng, hồng</li> <li>- Nhỏ bỏ cây xấu, cắt tia bấm ngọn, xới đất</li> <li>- Trồng dặm cây mới tại các vị trí đã nhỏ bỏ.</li> <li>- Bón phân</li> <li>- Lấy nước (tại các WC), tưới cây</li> <li>+ Vị Trí lấy nước cách điểm tưới xa nhất 160m</li> <li>+ Thời gian lấy nước: 10 - 20 phút/lần</li> <li>+ Tưới tầng 3: Trung bình: 07 lượt lấy nước/ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít).</li> <li>+ Tầng 1: Trung bình: 03 lượt lấy nước/ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít/lần)</li> <li>+ Thực hiện tưới 2 lượt/lần đối với các đảo cây, tưới cả gốc và phun tưới lá.</li> <li>- Kiểm tra mực nước trong bồn cây qua các lỗ thăm (đảm bảo mực nước không vượt quá mức cho phép)</li> <li>- Vệ sinh, lau bồn cây</li> <li>- Dọn dẹp, vệ sinh nơi làm việc</li> </ul>	
	Chậu vuông	Chậu	VU-1000x1000x450	2	2	Cây chính: Kê nhật Cây phụ: Ngọc ngân, đuôi công, vạn niên thanh	Có	Có	Có		
	Chậu vuông	Chậu	VU-1000x1000x600	2	2	Cây chính: Kê nhật Cây phụ: Ngọc ngân, đuôi công, vạn niên thanh	Có	Có	Có		
	Chậu vuông	Chậu	VU-1000x1000x750	2	2	Cây chính: Kê nhật Cây phụ: Ngọc ngân, đuôi công, vạn niên thanh	Có	Có	Có		
3.4.3	<b>Khu vực chậu T3.4.3 Hai bên cầu thang công (Trong nhà)</b>										
	Chậu vuông	Chậu	VU-1000x1000x600	4	4	Cây chính: Monterra, đuôi công, vạn niên thanh, muống nhật Cây chính: Hoàng hậu, đuôi công, vạn niên thanh, muống nhật, ngọc ngân Cây chính: Đại niên thanh, đuôi công, vạn niên thanh, muống nhật, ngọc ngân	Có	Có	Có		
	Chậu vuông	Chậu	VU-1000x1000x750	4	4	Cây chính: Bàng Sing/ Cây phụ: Ngọc ngân, vạn niên thanh, đuôi công Cây chính: Phát tài núi nhiều ngọn/ Cây phụ: Ngọc ngân, cọ cảnh, đuôi công ...	Có	Có	Có		

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	Ký hiệu/kích thước	Khối lượng	Diện tích (m2)	Quy cách	Tưới nước	Duy trì cây/tháng	Bón phân/tháng	Thành phần công việc	Yêu cầu chất lượng
3,5	Chậu cây ghế ngồi										
	Chậu cây	Chậu	T3.5	16	56	Cây chính: Ngọc bút dáng bay, trúc mây Cây phụ: Hạnh phúc, thiên trúc, ráy, hồng môn, hồng ngọc, ngọc ngân, đại tứ lan, cọ cảnh mini, môn nước, hồng môn ...	Có	Có	Có		
3,6	Chậu cây khu vực cửa gió điều hòa (Khu cải tạo)										
	Chậu cây	Chậu	T3.6	12	16,632	Cây chính: Ngọc bút dáng bay cây phụ: Cau hawaii, ráy, hạnh phúc, đại tứ lan, tổ yến, hồng ngọc, đuôi công, thường xuân, trúc huy hoàng, môn nước Note: 12 chậu giống nhau	Có	Có	Có	- Nhật lá vàng, hồng - Nhỏ bỏ cây xấu, cắt tia bấm ngọn, xới đất - Trồng dặm cây mới tại các vị trí đã nhỏ bỏ. - Bón phân - Lấy nước (tại các WC), tưới cây + Vị Trí lấy nước cách điểm tưới xa nhất 160m + Thời gian lấy nước: 10 - 20 phút/lần + Tưới tầng 3: Trung bình: 07 lượt lấy nước /ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít). + Tầng 1: Trung bình: 03 lượt lấy nước/ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít/lần) + Thực hiện tưới 2 lượt/lần đối với các đảo cây, tưới cả gốc và phun tưới lá. - Kiểm tra mực nước trong bồn cây qua các lỗ thăm (đảm bảo mực nước không vượt quá mức cho phép) - Vệ sinh, lau bồn cây - Dọn dẹp, vệ sinh nơi làm việc	
3,7	Chậu cây khu vực recheck hàng hóa										
3.7.1	Đảo AB										
	Chậu vuông	Chậu	CN 1000x600x450	11	6,6	Cây chính: Trúc mây, huyết dụ kiếm/ cây phụ: Ngọc ngân, hồng ngọc, vạn niên thanh - 6 set Cây chính: Bàn singapo/ cây phụ: Ngọc ngân, vạn niên thanh, trầu bà chân vịt - 5 set	Có	Có	Có		
	Chậu vuông	Chậu	VU 1000x1000x750	3	3	Cây chính: Kê nhật/ cây phụ: Đại tứ lan, vạn niên thanh, đuôi công, ngọc ngân - 2set Cây chính: Cau lụa vàng/ Cây phụ: Đại tứ lan, ngọc ngân, vạn niên thanh - 1 set	Có	Có	Có		
3.7.2	Đảo CD										
	Chậu chữ nhật	Chậu	CN 1000x600x450	11	6,6	Cây chính: Cau hawaii, Đại niên thanh/ cây phụ: Ngọc ngân, hồng ngọc, vạn niên thanh - 5 set Cây chính: Bàn singapo/ cây phụ: Ngọc ngân, vạn niên thanh, trầu bà chân vịt - 6 set	Có	Có	Có		
	Chậu vuông	Chậu	VU 1000x1000x750	2	2	Cây chính: Kê nhật/ cây phụ: Ngọc ngân, tổ yến, đuôi công, thường xuân - 1 set Cây chính: Cau lụa vàng/ Cây phụ: Tổ yến, ngọc ngân, vạn niên thanh, đuôi công - 1 set	Có	Có	Có		

Đảm bảo đủ nước cho cây sinh trưởng tốt  
Bồn cây luôn sạch sẽ, cây sinh trưởng, phát triển tốt, không có lá vàng, héo, không bị sâu bệnh

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	Ký hiệu/kích thước	Khối lượng	Diện tích (m2)	Quy cách	Tưới nước	Duy trì cây/tháng	Bón phân/tháng	Thành phần công việc	Yêu cầu chất lượng
3.7.3	Đảo EF										
	Chậu chữ nhật	Chậu	CN 1000x600x450	11	6,6	Cây chính: Cau hawaii, Đại niên thanh/ cây phụ: Ngọc ngân, hồng ngọc, vạn niên thanh - 6 set Cây chính: Trúc mây, Huyết dụ kiểem/ cây phụ: Ngọc ngân, vạn niên thanh, hồng ngọc - 5 set	Có	Có	Có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhặt lá vàng, hồng</li> <li>- Nhỏ bỏ cây xấu, cắt tia bấm ngọn, xới đất</li> <li>- Trồng dặm cây mới tại các vị trí đã nhỏ bỏ.</li> <li>- Bón phân</li> <li>- Lấy nước (tại các WC), tưới cây</li> <li>+ Vị Trí lấy nước cách điểm tưới xa nhất 160m</li> <li>+ Thời gian lấy nước: 10 - 20 phút/lần</li> <li>+ Tưới tầng 3: Trung bình: 07 lượt lấy nước /ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít)</li> <li>+ Tầng 1: Trung bình: 03 lượt lấy nước/ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít/lần)</li> <li>+ Thực hiện tưới 2 lượt/lần đối với các đảo cây, tưới cả gốc và phun tưới lá.</li> <li>- Kiểm tra mực nước trong bồn cây qua các lỗ thăm (đảm bảo mực nước không vượt quá mức cho phép)</li> <li>- Vệ sinh, lau bồn cây</li> <li>- Dọn dẹp, vệ sinh nơi làm việc</li> </ul>	Đảm bảo đủ nước cho cây sinh trưởng tốt Bồn cây luôn sạch sẽ, cây sinh trưởng phát triển tốt, không có lá vàng, héo, không bị sâu bệnh
	Chậu vuông	Chậu	VU 1000x1000x750	3	3	Cây chính: Cau lụa vàng/ Cây phụ: Đại tử lan, vạn niên thanh, đuôi công, ngọc ngân - 1 set Cây chính: Kê nhật/ cây phụ: Ngọc ngân, tổ yến, đuôi công, thường xuân - 1 set Cây chính: Kê nhật/ cây phụ: Ngọc ngân, cò mini, vạn niên thanh - 1 set	Có	Có	Có		
3.7.4	Đảo GH										
	Chậu chữ nhật	Chậu	CN 1000x600x450	11	6,6	Cây chính: Bàng singapo/ cây phụ: Ngọc ngân, vạn niên thanh, trâu bà chân vịt - 6 set Cây chính: Trúc mây, Huyết dụ kiểem/ cây phụ: Ngọc ngân, vạn niên thanh, hồng ngọc - 5 set	Có	Có	Có		
	Chậu vuông	Chậu	VU 1000x1000x750	3	3	Cây chính: Bàng singapo/ Cây phụ: Ngọc ngân, đuôi công, vạn niên thanh - 1 set Cây chính: Kê nhật/ Cây phụ: Hồng ngọc, thường xuân, muống nhật, trúc huy hoàng - 1 set Cây chính: Kê nhật / Cây phụ: Ngọc ngân, đuôi công, vạn niên thanh, đại tử lan - 1 set	Có	Có	Có		
3.7.5	Đảo IJ										
	Chậu chữ nhật	Chậu	CN 1000x600x450	11	6,6	Cây chính: Bàng singapo/ cây phụ: Ngọc ngân, vạn niên thanh, trâu bà chân vịt - 5 set Cây chính: Cau hawaii, đại niên thanh/ cây phụ: Ngọc ngân, vạn niên thanh, hồng ngọc - 6 set	Có	Có	Có		
	Chậu vuông	Chậu	VU 1000x1000x750	2	2	Cây chính: Phát tài núi/ Cây phụ: Cò mini, vạn niên thanh, ngọc ngân, đuôi công - 1 set Cây chính: Bàng singapo/ Cây phụ: Ngọc ngân, đuôi công, vạn niên thanh - 1 set	Có	Có	Có		

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	Ký hiệu/kích thước	Khối lượng	Diện tích (m2)	Quy cách	Tưới nước	Duy trì cây/tháng	Bón phân/tháng	Thành phần công việc	Yêu cầu chất lượng
3.7.6	Đào KL										
	Chậu chữ nhật	Chậu	CN 1000x600x450	11	6,6	Cây chính: Cau hawai, đại niên thanh/ cây phụ: Ngọc ngân, vạn niên thanh, hồng ngọc - 5 set Cây chính: Trúc mây, huyết dụ kiếm/ cây phụ: Ngọc ngân, vạn niên thanh, hồng ngọc - 5 set	Có	Có	Có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhật lá vàng, hồng</li> <li>- Nhổ bỏ cây xấu, cắt tỉa bấm ngọn, xới đất</li> <li>- Trồng dặm cây mới tại các vị trí đã nhổ bỏ.</li> <li>- Bón phân</li> <li>- Lấy nước (tại các WC), tưới cây</li> <li>+ Vị Trí lấy nước cách điểm tưới xa nhất 160m</li> <li>+ Thời gian lấy nước: 10 - 20 phút/lần</li> <li>+ Tưới tầng 3: Trung bình: 07 lượt lấy nước/ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít).</li> <li>+ Tầng 1: Trung bình: 03 lượt lấy nước/ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít/lần)</li> <li>+ Thực hiện tưới 2 lượt/lần đối với các đảo cây, tưới cả gốc và phun tưới lá.</li> <li>- Kiểm tra mực nước trong bồn cây qua các lỗ thăm (đảm bảo mực nước không vượt quá mức cho phép)</li> <li>- Vệ sinh, lau bồn cây</li> <li>- Dọn dẹp, vệ sinh nơi làm việc</li> </ul>	Đảm bảo đủ nước cho cây sinh trưởng tốt Bồn cây luôn sạch sẽ, cây sinh trưởng, phát triển tốt, không có lá vàng, héo, không bị sâu bệnh
	Chậu vuông	Chậu	VU 1000x1000x750	3	3	Cây chính: Phát tài núi/ Cây phụ: Cọ mini, vạn niên thanh, ngọc ngân, đuôi công - 1 set Cây chính: Bàng singapo/ Cây phụ: Ngọc ngân, đuôi công, vạn niên thanh - 1 set Cây chính: Cau lưa/ Cây phụ: Ngọc ngân, đuôi công, vạn niên thanh - 1 set	Có	Có	Có		
3.8	Chậu cây ôm chân cột (Khu cải tạo)										
	Chậu số 8	Chậu	T3.8	2	15,2	Cây chính: Ngọc bút dáng bay, bàng singapo Cây phụ: Đại niên thanh, đại tứ lan, trầu bà montera, ráy, trúc huy hoàng, tổ yến, ngọc ngân ....	Có	Có	Có		
3.9	Chậu cây khu vực lõi đi nội bộ										
	Chậu vuông số 1	Chậu	VU 1000x1000x450	2	2	Cây chính: Kê nhật/ cây phụ: Ngọc ngân, đuôi công, muống nhật	Có	Có	Có		
	Chậu vuông số 2	Chậu	VU 1000x1000x600	2	2	Cây chính: Kê nhật/ cây phụ: Ngọc ngân, đuôi công, vạn niên thanh	Có	Có	Có		
	Chậu vuông số 3	Chậu	VU 1000x1000x750	2	2	Cây chính: Kê nhật/ cây phụ: Hồng ngọc, muống nhật, thường xuân, trúc huy hoàng	Có	Có	Có		
3.10	Đảo cây điểm nhấn										
	Chậu số 1	Chậu	T3.10.1	4	71,2	Cây chính: Ngọc bút cao, kê nhật, bàng singapo, trúc mây, hạnh phúc, cau hawai, huyết dụ kiếm Cây phụ: Montera, trầu bà lá xẻ, hoàng hậu, bạch mã, ngọc ngân, vạn niên thanh, đuôi công, cọ cảnh, trúc huy hoàng, ráy, đại niên thanh ...	Có	Có	Có		
	Chậu số 2	Chậu	T3.10.2	Có			Có	Có			
	Chậu số 3	Chậu	T3.10.3	Có			Có	Có			
	Chậu số 4	Chậu	T3.10.4	Có			Có	Có			

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	Ký hiệu/kích thước	Khối lượng	Diện tích (m2)	Quy cách	Tưới nước	Duy trì cây/tháng	Bón phân/tháng	Thành phần công việc	Yêu cầu chất lượng
3,11	Chậu cây trang trí khu vệ sinh										
	Chậu chữ nhật	Chậu	CN 1000x450x450	8	3,6	Cây chính: cau hawaii/ cây phụ: Đuôi công, ngọc ngân	Có	Có	Có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhặt lá vàng, hỏng</li> <li>- Nhỏ bỏ cây xấu, cắt tia bám ngọn, xới đất</li> <li>- Trồng dặm cây mới tại các vị trí đã nhỏ bỏ.</li> <li>- Bón phân</li> <li>- Lấy nước (tại các WC), tưới cây</li> <li>+ Vị Trí lấy nước cách điểm tưới xa nhất 160m</li> <li>+ Thời gian lấy nước: 10 - 20 phút/lần</li> <li>+ Tưới tầng 3: Trung bình: 07 lượt lấy nước /ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít).</li> <li>+ Tầng 1: Trung bình: 03 lượt lấy nước/ngày (dung tích mỗi lần lấy: 700 lít/lần)</li> <li>+ Thực hiện tưới 2 lượt/lần đối với các đảo cây, tưới cả gốc và phun tưới lá.</li> <li>- Kiểm tra mực nước trong bồn cây qua các lỗ thăm (đảm bảo mực nước không vượt quá mức cho phép)</li> <li>- Vệ sinh, lau bồn cây</li> <li>- Dọn dẹp, vệ sinh nơi làm việc</li> </ul>	
	Chậu giọt lệ	Chậu	GL 520x560	19	2,09	<p>Cây chính: Phát tài núi/ Cây phụ: Vạn niên thanh, đuôi công</p> <p>Cây chính: Bàng singapo/ Cây phụ: Vạn niên thanh, đuôi công, tổ yến</p> <p>Cây chính: Bàng singapo/ Cây phụ: Đại tứ lan, vạn niên thanh, đuôi công</p> <p>...</p>	Có	Có	Có		<p>Đảm bảo đủ nước cho cây sinh trưởng tốt</p> <p>Bồn cây luôn sạch sẽ, cây sinh trưởng phát triển tốt, không có lá vàng, héo, không bị sâu bệnh</p>
	TỔNG										

**Đại diện có thẩm quyền của Công**  
**[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]**

**BẢNG CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG  
CẮT TỈA CÂY LỚN / BONSAI**

(Kèm theo phụ lục số 01 - Thông báo mời chào giá số 4.188... Ngày 14/...5/2026)

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN/NĂM	GHI CHÚ
(1).	(2).	(3).	(4).	(5).	(6).
<b>Tầng 1</b>					
<b>1.N</b>	<b>Ngoài khu bãi xe</b>				
<b>1.N.1</b>	<b>Lối vào trạm thu phí số 4</b>				
	Chà là (~4.5-5m)	Cây	9	2	
	Tùng tháp (~2-2.5m)	Cây	24	2	
<b>1.N.2</b>	<b>Sau lối vào trạm thu phí số 4</b>				
	Tùng tháp	Cây	21	2	
<b>1.N.3</b>	<b>Khu biển đá ACV</b>				
	Tùng tháp (~2-2.5m)	Cây	15	2	
	Cây phong linh tím (4-5m)	Cây	5	2	
	Chà là (~4.5-5m)	Cây	7	2	
<b>1.N.4</b>	<b>Lối xe vào/ Lối xe ra (Sân đỗ P3)</b>				
	<b>Lối xe vào:</b>				
	Tùng tháp (~2-2.5m)	Cây	8	2	
	<b>Lối xe ra:</b>				
	Tùng tháp (~2-2.5m)	Cây	10	2	
<b>1.N.5</b>	<b>Cây bóng mát trong khu sân đỗ P3</b>				

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN/NĂM	GHI CHÚ
	Bàng đài loan (~5-6m)	Cây	65	2	
	Chà là (~4.5-5m)	Cây	21	2	
	Phong linh tím (~3.5-4.5m)	Cây	5	2	
<b>1,1</b>	<b>Hàng rào xanh ngăn cách bãi đỗ xe và đường trước nhà ga</b>				
	Kè Nhật (~1.5-3m)	Cây	86	2	
	Tùng tháp (~1.8-2.5m)	Cây	79	2	
<b>TẦNG 3</b>					
<b>3,1</b>	<b>Khu vực đồi tùng</b>				
	Tùng nhật (~2.5-3m)	Cây	9	2	
	Ngọc bút (~1.5-2.5m)	Cây	6	2	
	Ỗi thuốc (~2-3m)	Cây	8	2	
	Tùng la hán việt (~1-1.5m)	Cây	10	2	
	Tùng tuyết (~0.8-1,2m)	Cây	10	2	
	Lá mít (~1.5-2.5m)	Cây	1	2	
	Đuôi lợn (~1.5-2.5m)	Cây	2	2	
	Vàng anh (~1.5-2.5m)	Cây	1	2	

**BẢNG CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG PHÂN BÓN**

(Kèm theo phụ lục số 01 - Thông báo mời chào giá số 4.188... Ngày 14/1/5.../2026)

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG CÂY	KHỐI LƯỢNG PHÂN BÓN (Kg/tháng)	THỜI GIAN THỰC HIỆN (THÁNG)	GHI CHÚ
<b>TẦNG 1</b>						
<b>1.N</b>	<b>Ngoài khu bãi xe</b>					
<b>1.N.1</b>	<b>Lối vào trạm thu phí số 4</b>					
	Chà là (~4.5-5m)	Cây	9	0,20	12	
	Tùng tháp (~2-2.5m)	Cây	24	0,10	12	
	Cụm cây phối	m2	158	0,15	12	
	Thảm cỏ nhung nhật	m2	442	0,05	12	
<b>1.N.2</b>	<b>Sau lối vào trạm thu phí số 4</b>				12	
	Tùng tháp	Cây	21	0,10	12	
	Thảm cỏ lá tre	m2	99	0,05	12	
<b>1.N.3</b>	<b>Khu biển đá ACV</b>				12	
	Tùng tháp (~2-2.5m)	Cây	15	0,10	12	
	Cụm cây phối	m2	12	0,15	12	
	Cây phong linh tím (4-5m)	Cây	5	0,20	12	
	Chà là (~4.5-5m)	Cây	7	0,20	12	
<b>1.N.4</b>	<b>Lối xe vào/ Lối xe ra (Sân đỗ P3)</b>				12	
	<b>Lối xe vào:</b>				12	
	Mộc hương (~2-2.5m)	Cây	23	0,10	12	
	Tùng tháp (~2-2.5m)	Cây	8	0,10	12	
	Cụm cây phối	m2	110	0,15	12	
	<b>Lối xe ra:</b>				12	
	Mộc hương (~2-2.5m)	Cây	10	0,10	12	
	Tùng tháp (~2-2.5m)	Cây	10	0,10	12	
	Cụm cây phối	m2	208	0,15	12	

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG CÂY	KHỐI LƯỢNG PHÂN BÓN (Kg)/tháng	THỜI GIAN THỰC HIỆN (THÁNG)	GHI CHÚ
<b>1.N.5</b>	<b>Cây bóng mát trong khu sân đỗ P3</b>				12	
	Bàng đài loan (~5-6m)	Cây	65	0,20	12	
	Chà là (~4.5-5m)	Cây	21	0,20	12	
	Phong linh tím (~3.5-4.5m)	Cây	5	0,20	12	
<b>1,10</b>	<b>Hàng rào xanh ngăn cách bãi đỗ xe và đường trước nhà ga</b>				12	
	Kè Nhật (~1.5-3m)	Cây	86	0,10	12	
	Tùng tháp (~1.8-2.5m)	Cây	79	0,10	12	
	Cây phối/ phủ thảm	m2	800	0,10	12	
<b>1,20</b>	<b>Điện nhân chậu cây ACV</b>					
<b>1.2.1</b>	<b>Chậu cây chữ A</b>					
	T1.2.1.1	Bộ	1	1,00	12	
	T1.2.1.2					
<b>1.2.2</b>	<b>Chậu cây chữ C</b>					
	T1.2.2.1	Bộ	1	1,00	12	
	T1.2.2.2					
<b>1.2.3</b>	<b>Chậu cây chữ V</b>					
	T1.2.3.1	Bộ	1	1,00	12	
	T1.2.3.2					
	T1.2.3.3					
<b>1,30</b>	<b>Đảo cây xanh</b>					
	T1.3.1	Đảo	2	2,00	12	
	T1.3.2					
	T1.3.3					
	T1.3.4					
	T1.3.5					
	T1.3.6					
	T1.3.7					

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG CÂY	KHỐI LƯỢNG PHÂN BÓN (Kg)/tháng	THỜI GIAN THỰC HIỆN (THÁNG)	GHI CHÚ
<b>1,40</b>	<b>Chậu cây cửa tự động</b>					
<b>1.4.1</b>	<b>Cửa đến A1</b>					
	CN-1000x450x450	Chậu	2	0,10	12	
	GL-520x560	Chậu	6	0,10	12	
<b>1.4.2</b>	<b>Cửa đến A2</b>				12	
	CN-1000x1000x450	Chậu	2	0,10	12	
	CN-1000x450x450	Chậu	6	0,10	12	
<b>1.4.3</b>	<b>Cửa đến A3</b>				12	
	CN-1000x1000x450	Chậu	2	0,10	12	
	CN-1000x450x450	Chậu	6	0,10	12	
<b>1.4.4</b>	<b>Cửa đến A4</b>				12	
	CN-1000x450x450	Chậu	2	0,10	12	
	GL-520x560	Chậu	6	0,10	12	
<b>1,50</b>	<b>Chậu cây nhà vệ sinh</b>				12	
	CN-1000x450x450	Chậu	4	0,10	12	
	GL-520x560	Chậu	12	0,10	12	
<b>1,60</b>	<b>Chậu cây trước khu checkout</b>				12	
	CN-1000x450x450	Chậu	17	0,10	12	
	GL-520x560	Chậu	8	0,10	12	
<b>TẦNG 3</b>					12	
<b>3,10</b>	<b>Khu vực đồi tùng</b>				12	
	Tùng nhật (~2.5-3m)	Cây	9	0,20	12	
	Ngọc bút (~1.5-2.5m)	Cây	6	0,10	12	
	Ồi thuốc (~2-3m)	Cây	8	0,10	12	
	Tùng la hán việt (~1-1.5m)	Cây	10	0,10	12	

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG CÂY	KHỐI LƯỢNG PHÂN BÓN (Kg/tháng)	THỜI GIAN THỰC HIỆN (THÁNG)	GHI CHÚ
	Tùng tuyết (~0.8-1,2m)	Cây	10	0,10	12	
	Lá mít (~1.5-2.5m)	Cây	1	0,10	12	
	Đuôi lươn (~1.5-2.5m)	Cây	2	0,10	12	
	Vàng anh (~1.5-2.5m)	Cây	1	0,10	12	
	Cây phối/ phủ thảm	m2	759	0,10	12	
<b>3,20</b>	<b>Khu vực check in</b>					
	T3.2.1					
	T3.2.2					
	T3.2.3	Đảo	1	2,00	12	
	T3.2.4					
	T3.2.5					
<b>3,30</b>	<b>Đảo cây xanh</b>					
	T3.3.1					
	T3.3.2					
	T3.3.3					
	T3.3.4	Đảo	2	2,00	12	
	T3.3.5					
	T3.3.6					
	T3.3.7					
<b>3,40</b>	<b>Chậu cây cửa tự động</b>					
<b>3.4.1</b>	<b>Khu vực chậu T3.4.1</b>					
	<b>Trong cửa lửa tự động</b>					
<b>3.4.1.D1</b>	<b>Cửa đi D1</b>					
	VU-1000x1000x750	Chậu	3	0,10	12	
	GL 520x560	Chậu	2	0,10	12	
<b>3.4.1.D2</b>	<b>Cửa đi D2</b>					
	VU-1000x1000x750	Chậu	2	0,10	12	

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG CÂY	KHỐI LƯỢNG PHÂN BÓN (Kg)/tháng	THỜI GIAN THỰC HIỆN (THÁNG)	GHI CHÚ
	CN-1000x600x450	Chậu	6	0,10	12	
<b>3.4.1.D3</b>	<b>Cửa đi D3</b>					
	VU-1000x1000x750	Chậu	2	0,10	12	
	CN-1000x600x450	Chậu	6	0,10	12	
<b>3.4.1.D4</b>	<b>Cửa đi D4</b>					
	VU-1000x1000x750	Chậu	3	0,10	12	
	GL 520x560	Chậu	3	0,10	12	
<b>3.4.2</b>	<b>Khu vực chậu T3.4.2 Hai bên cầu thang cong (Ngoài hiên)</b>					
	VU-1000x1000x450	Chậu	2	0,10	12	
	VU-1000x1000x600	Chậu	2	0,10	12	
	VU-1000x1000x750	Chậu	2	0,10	12	
<b>3.4.3</b>	<b>Khu vực chậu T3.4.3 Hai bên cầu thang cong (Trong nhà)</b>					
	VU-1000x1000x600	Chậu	4	0,10	12	
	VU-1000x1000x750	Chậu	4	0,10	12	
<b>3,50</b>	<b>Chậu cây ghé ngò</b>				12	
	T3.5	Chậu	16	0,30	12	
<b>3,60</b>	<b>Chậu cây khu vực cửa gió điều hòa (Khu cải tạo)</b>					
	T3.6	Chậu	12	0,10	12	
<b>3,70</b>	<b>Chậu cây khu vực recheck hàng hóa</b>					
<b>3.7.1</b>	<b>Line AB</b>					
	CN 1000x600x450	Chậu	11	0,10	12	
	VU 1000x1000x750	Chậu	3	0,10	12	
<b>3.7.2</b>	<b>Line CD</b>					
	CN 1000x600x450	Chậu	11	0,10	12	
	VU 1000x1000x750	Chậu	2	0,10	12	

STT	KHU VỰC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG CÂY	KHỐI LƯỢNG PHÂN BÓN (Kg)/tháng	THỜI GIAN THỰC HIỆN (THÁNG)	GHI CHÚ
<b>3.7.3</b>	<b>Line EF</b>					
	CN 1000x600x450	Chậu	11	0,10	12	
	VU 1000x1000x750	Chậu	3	0,10	12	
<b>3.7.4</b>	<b>Line GH</b>					
	CN 1000x600x450	Chậu	11	0,10	12	
	VU 1000x1000x750	Chậu	3	0,10	12	
<b>3.7.5</b>	<b>Line IJ</b>					
	CN 1000x600x450	Chậu	11	0,10	12	
	VU 1000x1000x750	Chậu	2	0,10	12	
<b>3.7.6</b>	<b>Line KL</b>					
	CN 1000x600x450	Chậu	11	0,10	12	
	VU 1000x1000x750	Chậu	3	0,10	12	
<b>3,80</b>	<b>Chậu cây ôm chân cột (Khu cải tạo)</b>					
	T3.8	Chậu	2	0,30	12	
<b>3,90</b>	<b>Chậu cây khu lực lõi đi nội bộ</b>					
	VU 1000x1000x450	Chậu	2	0,10	12	
	VU 1000x1000x600	Chậu	2	0,10	12	
	VU 1000x1000x750	Chậu	2	0,10	12	
<b>3,10</b>	<b>Đào cây điểm nhấn</b>					
	T3.10.1	Chậu	4	0,10	12	
	T3.10.2	Chậu	4	0,10	12	
	T3.10.3	Chậu	4	0,10	12	
	T3.10.4	Chậu	4	0,10	12	
<b>3,11</b>	<b>Chậu cây trang trí khu vệ sinh</b>					
	CN 1000x450x450	Chậu	8	0,10	12	
	GL 520x560	Chậu	19	0,10	12	